

TỨ PHẦN LUẬT HÀNH SỰ SAO TỬ TRÌ KÝ

QUYỂN HẠ (PHẦN 4)

THIÊN GIẢI THÍCH THĂM BỊNH

Bốn chữ trong đầu đề là hai môn sau. Chăm sóc, đưa đón là có thể nuôi bệnh đến hết, tức việc phải làm.

Trong ý chế, khoa đầu trước nói về bệnh, mắc nhiều phiền lụy, tên chung của ác khổ. Bốn đại v.v... là nói riêng về bệnh não, đất, nước, gió, lửa, trong ngoài bao gồm chung gọi là Đại. Lục phủ là ruột già, ruột non, bao tử, bọng đái, ba tiêu, mật (từ đỉnh đầu đến tim là thượng tiêu, từ tim đến eo là trung tiêu, từ eo đến chân là hạ tiêu, ba món này cộng lại là một phủ).

Chữ nhược trở xuống là kể nói chăm sóc. Chữ nhiên trở xuống là thứ ba nói về phạm tình. Nặc là gần. Chữ cố trở xuống là nói bậc Thánh dẫn đường, xét bộ Tây Vực Ký thì phía Đông bắc tinh xá Kỳ-hoàn có ngôi tháp, là chỗ Như lai tắm Tỳ kheo bệnh. Như lai lúc còn tại thế, có Tỳ kheo bệnh chịu khổ ở riêng, Phật hỏi “Sao lại khổ, sao thầy ở một mình?” Đáp “Con tánh tình biếng nhác không chịu săn sóc người bệnh, nay mắc bệnh không người chăm sóc” Phật thương xót bảo: “Nầy người thiện nam! Nay ta sẽ săn sóc thầy”.

Trong phần dẫn chứng, Luật do người bệnh không có người chăm sóc, Phật liền quở và chế giới. Ban đầu dẫn duyên, chữ tiện trở xuống là lập chế. Chữ Phật trở xuống là kết khuyên. Chữ nãi trở xuống là chỉ cho đồng, còn mất tuy khác, nhưng nêu lên nghĩa một, cho nên ý chế này bao gồm hai môn. Trong hỏi đáp gạn văn luật ở trước muốn bày công hạnh. Trong phần đáp, ban đầu chánh đáp có hai: đầu tiên là tâm hạnh đồng Phật. Chữ hựu trở xuống là kế thuận theo pháp chế. Chữ Tăng-kỳ trở xuống là dẫn bày, đầu tiên dẫn duyên khởi, tức nói thờ Phật không bằng nuôi bệnh. Chữ hữ trở xuống là kế dẫn khuyên khen để nói lên công đức sâu xa.

Trong phần chọn người, khoa đầu luật Tứ Phần đầu tiên chế bốn chúng có ba: một là thân thuộc tự nuôi. Hai là Tăng cho, Ba là tăng sai. Đúng như pháp trị tức là kết tội. Y theo không có Tỳ kheo nên sai Sa-di, tịnh nhân nuôi. Chử nhược vô trở xuống là kế khai chúng nữ. Hai luật Thập Tụng và Tăng-kỳ đại khái đồng với trước. Khoa kế, đầu tiên nói bốn chúng có hai: đầu tiên có xe rước về. Không chỡ phân biệt nghĩa là hôn mê. Trâu cái, ngựa cỏ vốn không đợc cưỡi, bệnh nặng thì khai. Nhược hữu trở xuống là kế nói không xe đến rước. Không nhiều tháp, v.v... vì sợ chậm trễ và cùng rước nghĩa là gọi đàn việt đến rước, đồng với Tỳ kheo ở trước. Nhược lộ trở xuống là kế nói Ni chúng, đồng khác rất dễ thấy. Xà-duy, Hán dịch là phần thiêu. Kẻ tục hiền chê đưa xa, không để cho thấy. Chử dư trở xuống vẫn nói về chúng dưới, vẫn lược không nêu ra cho nên khiến y theo đó.

Trong phần ba, cấu ban đầu chỉ trước Thánh chế, câu kế khuyên nướng, hai câu sau chỉ rộng tức là văn luật Tăng-kỳ. Trong cung cấp, khoa đầu Ngũ Phần chỉ khai tự nấu, Ngũ Bách Vẫn cũng vậy. Bảy ngày một lần thọ, càng khai quá ngộ mất thọ, ác xúc không thọ. Tiên tịnh nghĩa là sai tịnh nhân làm hoả tịnh, sau chỉ lương báu. Luật ấy chép: “Tỳ kheo khát thực hoặc bệnh không thể xin ăn, phải tự nhún mình nghĩ rằng:

“Ta không có bạn bè riêng, một thân xuất gia, pháp là bạn ta”... đồng tập thiền kinh, nay tạng chép không nêu ra.

Trong phần hai, Tăng-kỳ trước nói chín hoạch cho biết chăm sóc bệnh, bảy món trước đều là ăn, thứ tám biếng nhác vì bất động điều nhiếp, chín không có trí tuệ nghĩa là chấp ngu mất trị. Chử hựu trở xuống là kế nói cung cấp, y cứ văn thứ ba: ban đầu phải là vật mình. Hai, là mình không thì là vật của Tăng. Ba là tăng không thì xin đồ ăn ngon cho người nuôi bệnh, là tưởng thưởng sự khó nhọc kia, vì khiến không lui sụt. Hựu bất trở xuống là thứ ba cho tránh khỏi. Luật Tứ Phần nói năm đức, văn dẫn thứ năm mà lược bốn món trên: một là biết ăn đợc nên cho. Hai, là không nhờm gồm đồ đại tiểu tiện. Ba, là vì thương xót, không vì cơm áo, bốn là có thể lo liệu thuốc thang. Luật Thiên Kiến vì bệnh khai lương thực cho người thế tục không phạm tội làm dơ nhà người, sau chỉ Tăng-kỳ lược như trên đã dẫn, người cần tự tìm.

Trong phần ba, ban đầu là hai luật Thập Tụng và Ngũ Phần, xét rõ hỏi về vật cần dùng kịp thời cấp cho, sau trong luật Thập Tụng, khai uống phạm lỗi thuốc dùng quyết sai. Trong Phật Tăng, Phật không tức xúc: nghi là thừa chử Phật.

Trong phần bốn Thiện sinh đầu tiên răn dạy trước sau. Chử nhược trở xuống là dạy cầu vật, Ngũ Bách Vấn ban đầu chế nuôi bệnh liền dùng vật của người bệnh. Chử Tỳ kheo trở xuống là kế chế người bệnh bỏ y bát, một vì trọn đời không lìa, hai là để thưởng người nuôi bệnh.

Trong phần năm, Già Luận bất tịnh đồng với Thập Tụng ở trước, nghĩa là nấu thịt và dùng muối. Ở đây dẫn bỏ bộ chung khác ở trước.

Trong phần sáu, Tứ Phần ban đầu đặt đồ tiện, kế và thứ ba là khai. Trong nhà tức trong phòng. Chử bát trở xuống là kế đặt đồ nhỏ, đã chế giở đất phải có đồ đựng. Thứ ba, là trong sắp đặt, khoa đầu luật Tăng-kỳ phòng tốt là của Đại đức. Trong luật Thập Tụng, phóng tính là người thường. Nhưng không được... trở xuống là phòng không cho người nuôi bệnh. Văn kể, Trung quốc vốn truyền, Đàn Kinh cái gọi là truyền riêng. Nhật quang chìm đắm, Đàn Kinh nói rằng “Phương Tây là viện Vô Thường, do khi chết ở vị trời khâm phục, nay chùa cũng có, chỉ phương góc không nhất định vì không biết cách. Chử dĩ trở xuống là nêu lý do nhà riêng, nay gọi là diên thọ (sống lâu) đâu chẳng trái nhau. Chuyên tâm niệm pháp là do chẳng phải chỗ cũ. Không tâm luyến lưu chỉ nghĩ vô thường, quyết suy nghĩ pháp cao siêu. Trong nhà kia, v.v... trở xuống là kế nói bày tượng. Lập tượng Di-đà là có chỗ qui tâm, nhưng tịnh độ mười phương mà chỉ riêng về Phương Tây là buộc niệm một cảnh, tượng niệm dễ thành; phương Tây có nhiều Phật mà chỉ quy về Di-đà là vì ngài thệ nguyện sâu rộng, kết duyên thành thực. Cho nên xưa nay đạo Nho hay đạo Phật thấy đều lưu tâm, hướng gì cõi trước kẻ phàm phu phiến não cấu nặng, tâm như khỉ chưa buộc, ý muốn như ngựa khó điều phục, bỏ đây cầu kia không bao giờ có đường ra, xin tìm Kinh Đại Tiểu Di-đà, Kinh Thập Lục Quán, Luận Vãng Sinh, Luận Thập Nghi, v.v... các văn, nghiên cứu rõ ràng lời Thánh, sinh sẽ lòng tin sâu. Tượng mặt hướng về Tây, người bệnh ở sau, nghĩa là khi sắp chết, trước kia thường chiêm ngưỡng tượng khiến kia buộc niệm. Cõi Nhẫn, tiếng Phạm là Ta-bà, Hán dịch là Kham Nhẫn. Kinh Đại Bi nói rằng: “ Chúng sinh cõi này chịu đựng ba độc và các phiến não”. Nhân gian hôi dơ, Cảm thông Truyện có vị trời nói rằng “Trong cõi người hơi hôi dơ xông lên hư không bốn mươi muôn dặm” Chử thiên thanh tịnh tẩy nhàm chán. Chỉ vì nhận lời Phật phó chúc khiến hộ trì pháp Phật, còn cho người cùng ở thì chử thiên chẳng dám không đến. Thường ở chỗ Phật, sợ tâm không buộc niệm vì việc đời.

Trong phần bốn, khoa đầu, trong văn Thập Tụng chỉ là chế chung các câu sau, đều nêu ra Tổ sư, thâm pháp chỉ là Phật giáo, chúng được

gọi là Thâm, thị đạo gọi là pháp xuất thế, phi đạo là pháp thế gian. Trong Luyện-nhã, có nói rộng, thoai nghĩa là thăm hỏi an ủi, dùng làm đầu mối khuyến dụ. Xả toà là chia nửa toà cho Ca-diếp ngồi. Xả y là cởi y đang đắp đổi y phẩn tảo kia. Trong tụng kinh, duyên khởi chìm oanh vũ là xuất xứ từ kinh Hiền Ngu, kinh ấy chép: “Nhà Tu-đạt có hai con chim Oanh Vũ có thể hiểu tiếng người, lúc A-nan đến nhà Tu-đạt trao pháp Tứ Đế, nó nghe rồi vui mừng tung tập bay lên cây, kể lại thứ lớp bay lên bay xuống bảy lần, chiều tối ngủ trên cây bị chồn ăn thịt, chết liền sinh lên cõi trời Tứ Thiên Vương. A Nan nghe chim chết hỏi Phật chỗ nó sinh về, Phật bảo A-nan “Nhờ duyên ông trao pháp, sau khi chết chim sinh lên cõi trời Tứ Thiên Vương, sống lâu năm trăm năm, lần hai sinh lên trời Đạo-lợi sống ngàn năm, lần thứ ba sinh trời Diêm-ma sống lâu hai ngàn năm, lần thứ tư sinh lên trời Đâu-suất sống bốn ngàn năm, lần thứ năm sinh lên trời Kiêu Lạc sống tám ngàn năm, lần thứ sáu sinh lên trời Hoá ứng Thịnh sống một muôn sáu ngàn năm, lần thứ bảy lại sinh lên cõi trời thứ năm, thứ lớp lại đến cõi trời Tứ Thiên Vương, mạng chung rồi sau sinh Diêm-phù-đề ở trong loài người xuất gia học đạo, duyên theo Tứ Đế ở trong loài người xuất gia học đạo, duyên Tứ Đế trước tâm tự khai ngộ thành Bích-chi-phật, cho nên nói rằng “Sau đắc bốn đạo”. Đại phẩm là Kinh Bát-nhã, xuất xứ từ ra ở quyển thứ ba mươi. Kinh kia nói rằng Thích-Đề Hoàn-nhân nghĩ rằng: “Nếu người nghe duyên Bát-nhã qua tai một lần, người này đời trước ở chỗ Phật làm các công đức, cùng tri là thức theo nhau, hưởng chi thọ trì đọc tụng.”

Trong chữ Thường trụ, Nê-hoàn quyển sáu chép: “Này người thiện nam, thiện nữ phải trì hai chữ Như lai thường trụ, nhiều kiếp tu tập, các chùng sinh này không lâu sẽ thành đạo Đẳng Chánh Giác. Hai kinh đều nói thẳng báo, cho nên nói rằng không đọa vào đường ác.

Trong các Luật sư, Tỳ-ni chủ đối với trụ trì cho nên khen ngợi sự hưng thịnh, v.v... Tự giữ và nhiếp hoá người tức là hai lợi. Chư Phật khen, các kinh luận khen công đức trì giới như nêu tông dẫn đủ. Trong các Pháp sư, mê đảo như mù, vọng tưởng như bệnh. Trong các Thiền Sư, tiếng Phạm là Thiền-na, Hán dịch là tư duy tu. Người biết thiền chỉ là tu tâm, cho nên chỉ cho nói nhiều. Việc tham thiền ngày nay cũng có nhiều việc mà nói.

Việc trì lời câu quên vốn đã lâu.

Trong việc chúng, đầu tiên dẫn năm vị Thánh để so sánh. Đạp-Bà tức Tứ Phần nói La-hán Đạp-bà. Bỏ La-hán là nhằm Vô học. Cầu vững

chắc là tu đại hạnh. Luật Thiện Kiến chép “người này là Vương Tử xuất gia cho nên nói rằng “Vương chủng”. Ca-diếp duyên là truyện Tát-bà-đa chép: “Ca-diếp ở Kỳ Sơn tự xây năm ngôi chùa chung làm một giới, tự làm vách bằng bùn.

Kỳ-dạ nói đủ là Kỳ-dạ dạ, kinh Tạp Bảo Tạng chép “Nam Thiên-trúc có hai Tỳ-kheo nghe Dạ-Đa có oai đức lớn, đến trụ xứ kia thấy một Tỳ-kheo hình dung tiêu tụy đốt lửa trước bếp, bèn hỏi: “Biết Da Đa chăng?”

Đáp: Ở hang thứ ba. “Liền đến hang đó, chỉ thấy Tỳ kheo đốt lửa gặp khi này, lễ rồi nói rằng: “Đã có oai đức, sao lại tự nhọc nhằn?”

Đáp: “Tôi nghĩ khổ sinh tử lúc xưa, nếu đầu, tay tôi có thể dùng đốt còn không tiếc, huống gì là nhọc thân?”

Thân Tử tức ngài Xá-lợi-phất, Kinh Bách Duyên chép: “Lúc Phật còn ở đời, có Tỳ-kheo Lê-xa-thi xuất gia chứng A-la-hán, khát thực không được, bèn vào tháp quét dọn khát thực liền được đầy đủ. Bạch chúng tăng rằng: Từ nay tháp chùa xin cho tôi quét dọn”. Một hôm, ngủ không thức dậy, sáng ra Xá-lợi-phất thấy tháp bụi bặm liền quét dọn, Lê-Xa-Ni thức giấc sinh tâm buồn bực nói với Xá-lợi-phất rằng: “Thầy quét đất tôi, nay tôi đói khổ”, do đây bảy ngày khát thực không được bèn ăn cát uống nước mà nhập Niết-bàn. Tỳ kheo hỏi Phật, Phật nói: “Vì quá khư giận mẹ bố thí, trói mẹ trong phòng, người mẹ xin ăn, bèn đáp rằng: “đâu bằng ăn cát uống nước”, bảy ngày sau người mẹ qua đời. Người con kia chết đi đọa vào địa ngục, đến tội xong làm người, cho nên thọ báo này do xưa cúng Phật nên nay được đắc đạo” (duyên Mục-liên như thiên sau có chép đủ).

Chữ nhiên trở xuống là nói lên phước tăng lớn, sau khen hạnh tu. Chữ kinh trở xuống là khuyên nhớ trì, tức kinh Tinh Danh. Tịnh ma-ng nghĩa là không cầu tà. Trong phần bày chung, khoa đầu trước dẫn truyền lệnh xướng đọc, y theo đây lúc sinh tiền tu tất cả công đức đều nên ghi chép. Hễ nuôi bệnh thường ở gần bên, do bỏ đường quả báo sinh vào đường nào là tùy khi chết tâm nghĩ thiện ác, trở xuống là dẫn Trí Luận làm chứng, vẫn quyết chỗ nghi.

Trong phần đáp, câu đầu là chánh đáp, hai câu sau là chuyển giải thích. Làm ác sinh đường lành, là y theo Luận Thập Nghi của Thiên Thai, ba nghĩa chung là: một ước tâm, do khi tạo tội từ tâm hư vọng điển đảo sinh, là hư. Nay nhờ trí thức khuyên bảo dẫn dắt sửa tâm, là thật.

Hai là khi gây ra tội do si ám luống dối làm duyên là nguy, nay gặp trí thức được nghe danh Phật, phát tâm bồ đề là chân.

Ba, quyết định lúc trước gây ra tội tâm có xen hở, nay khi qua đời tâm mạnh mẽ, như ngôi nhà tôi nhiều năm, đốt một ngọn đèn lên sẽ phá tối, đồng củi chất ngàn năm, một ngọn lửa nhỏ sẽ đốt cháy hết. (Nghĩa sau tức đồng với Sao ngày nay)

Khoa kế, đầu tiên là chánh nói, chữ ngữ trở xuống là dẫn bày. Đầu tiên dẫn duyên bốn đồng, sau chỉ duyên san lẫn y, như trước tức trong hai y cho nên sau kết cáo.

Trong phần khuyên dạy, khoa đầu trước nói lượng cơ. Bệnh ma-nh yếu là xem khoẻ hay mệt. Tâm lợi độn là thông minh hay ám độn. Nghiệp thô tế, thô như lo tạo phước, tế như thiên tụng v.v... Tâm lấy bỏ, là chỗ ưa khác. Chữ như trở xuống là Phương Tây, Đâu-suất v.v... Đây là thứ tư quán sát nghĩa đều tội cùng, tùy nghi phương tiện gặp việc tự dứt. Chữ hoặc trở xuống là kế nói thuyết pháp, ban đầu dạy duyên theo Phật, hoặc dạy xưng tên, hoặc khiến quán tưởng, hoặc khen công đức khiến sinh tâm vui mừng. Chữ hoặc thân trở xuống là kế bày tâm quán, tức tánh không tướng không, ba pháp quán Duy thức. Đến diệm xứ là dụ cho tướng không, nghĩa là như khát nước con thả bèn đốn với bóng nắng xa thấy giống như nước, chạy đến thì vốn là không. Chữ các trở xuống là sau bày tùy duyên, không cần như trên.

Trong phần hai, ban đầu dẫn luật chế hỏi. Nhận không tốt tức là tiếc điều tốt. Đến đưa người nghĩa là vọng làm gương mặt, ở đây nêu ra người bệnh ý sển tiếc xấu xa, cho nên phải hỏi. Chữ ưng trở xuống là y theo nghĩa tuyên bố. Ban đầu khuyên cáo chấp trước. Phật chế ho chứa là giáo nghiêm. Duyên xuất thế là nói hạnh mạnh. Thường chấp sinh là bày quả báo cao quý. Tỳ-kheo Diệm Vương trong Kinh Hiền Ngu nói rằng: “Từng dùng lụa cứng đường Bích-chi-phật, năm trăm đời lụa, sinh ra có lụa trắng quấn thân, thân lớn thì lụa lớn theo, mặt có Chử Vương, sợ bị Vua làm tổn hại bèn xuất gia, thiên lai đắc giới, lụa trên thân biến thành pháp y, sau khi Niết-bàn dùng y đây trà-tỳ (như Luận Phân Biệt Tông Đức chép nói “Đầu có mào trời nên gọi là Diệm Vương”).

Chữ nếu trở xuống là khổ khuyên tham san mất nhìn không cứu, nghĩa là hiện thấy y vật không thể giúp hoạn nạn. Kinh chép: đây là nêu ra Luận Trang Nghiêm, luận ấy nói rằng: “Xưa có vị vua tên là Nan-đà tham chứa vàng báu, bèn đem con gái để ở lầu cao, nếu có ai cầu hôn thì bảo nạp cửa báu, bèn nhóm hết cửa báu trong nước. Bấy giờ, có một người nghèo, cầu hôn không được, do đó mà thành bệnh, người biết nên bảo con rằng: “Cha con sau khi chết trong miệng có một đồng tiền vàng, con hãy đào mồ lên lấy vàng dâng vua”. Vua lấy làm

lạ hỏi: “chỗ nào lại có báu?” người kia kể lại đầy đủ, vua do đây ngộ rằng sau khi chết một đồng tiền vàng còn không giữ được, sao phải khổ sở muốn nó, bèn đem bố thí hết. Trên là khuyển bỏ san tham. Chử diệt trở xuống là kế khuyển nương theo pháp. Nhan diện nghĩa là lấy tình mặt, do vật sót lương thực.

Như thị trở xuống là kết bày, sợ tâm khinh động cho nên không dám trái, sợ nhớ việc đời cho nên không thể thuận, chữ dĩ trở xuống là nêu ra lý do phải khuyển can. Khi chết niệm lành sinh đường lành, thì lên. Niệm ác thì đoạ đường ác, cho nên chìm, bay lên hay chìm xuống chỉ trong sát-na, đây là thời kỳ rất quan trọng Chử kỳ là thời. Trong phần ba, ban đầu bày kinh tượng, dẫn Kinh Hoa Nghiêm làm chứng, văn kinh hai kệ truyền chép lầm lộn, ở đây nêu ra phẩm Bồ-tát Hiền Thủ, ban đầu kệ nói rằng: “Lại phát ra ánh quang gọi là thấy Phật, ánh sáng kia giác ngộ người chết, niệm Phật tam-muội chắc chắn thấy Phật, sau khi chết sinh ở trước Phật”. Bài kệ kể sót câu đầu, kia nói rằng: “Thấy người kia qua đời khuyển niệm Phật” Xét ba câu trong sao, như bản dịch mới nói rằng: “Lại phát ra ánh sáng gọi là thấy Phật, ánh sáng này giác ngộ người sắp chết, khiến tuy nhớ nghĩ được thấy Như Lai, khi chết được sinh về cõi tịnh kia” (kệ này khen quả Phật một hào quang công đức).

Thấy có người chết khuyển niệm Phật và bày tôn tượng cho người ấy chiêm ngưỡng cung kính, đối với Phật rất quy ngưỡng cho nên được thành ánh sáng này (kệ này khen Phật ở trong nhân tu hạnh ánh sáng này).

Trong phần bốn, ban đầu thỉnh người khuyển. Luật Thiện Kiến nói nuôi bệnh tự khuyển, luận Tỳ-ni Mẫu nói xen nhau, trái kế phạm, nương trước châm chước chỉ trên. Khoa kế, chữ nhược trở xuống là nói sắp chết đánh khánh, khiến nghe sinh thiện. Ngài Thiên Thai Trí Giả lúc sắp qua đời bảo vị Duy-na rằng: “Người sắp chết nghe được tiếng khánh tăng thêm chánh niệm, đánh hồi lớn dài dứt làm thời, vì sao lại đợi thầy lạnh mới đánh khánh ư?” (ngày nay chết rồi mới đánh cho nên biết không có lợi ích).

Thứ hai, là đưa người chết. Trong phần bày ý, ban đầu bày nghi đạo tục khác nhau, hậu táng nghĩa là hao phí nhiều tiền tài. Chữ nhược trở xuống là kể nói xa xỉ và tiết kiệm. Trong phần nêu ra sắp chết, khoa đầu trước nói chỗ đặt thầy, quan tài lựa phương Bắc vẫn còn, trong đây phần nhiều dùng quan tài gỗ, hoặc thêm thùng lựa. Kế nói chỗ ngồi thầy trò. Điều uy điều tức thuận đến, nghĩa là đến chỗ an táng mà hỏi

thăm, an ủi. Bốc cỏ, trong đây có dùng toà cỏ, hoặc dùng giường cây.

Khoa kế, đầu tiên dẫn văn, trong bày luật chế do ni chúng táng nữ mềm yếu phần nhiều ưa khóc lóc, Tăng thì ngược lại, cho nên tội chia nặng nhẹ. Chữ nhược trở xuống là kế y theo nghĩa nói khai, ban đầu dẫn Niết-bàn làm dụ, tức Di giáo chép: “Nếu chỗ làm chưa xong (chưa chứng thánh) thấy Phật diệt độ phải có thương cảm”, y cứ ngôi vị thì nội phạm trở lên nên nói là chưa lia dục. Chữ nhược sắp xuống là kế nói không khóc, trái lỗi. Người khí đứt cao không vọng buồn vui, cho nên nói rằng không cuộc hạn tình đời. Mặc tình là không kéo dài buồn khổ, tức trái với thật hiểu, cho nên nói là đạo tục đồng hồ thẹn.

Trong phần ba, ban đầu nhỏ mà điều lớn, lại có hai: một là gần chỗ đến ấy, tức cho thông thả phúng điếu và an ủi. Hai là xa đến vội vàng chưa rảnh để an ủi, hỏi thăm. Kế nói lớn mà điều nhỏ, nương nghi gốc, nghĩa là không làm lẽ. Tùy thời ngôi đứng, nghĩa là mặc ý kia.

Trong phần bốn, Ngũ Phần che gốc, y theo nên bày lộ, Ngũ Bách Vấn ban đầu dậy thầy, cần phải bạch tăng là vì vật của Tăng. Quần và Kỳ-chi (áo quần nhỏ) phải chuyển dùng (đời nói rằng phải đắp năm điều là sai vì chế vật sai thưởng người nuôi bệnh). Chữ không được trở xuống kế nói liêm và dựa, do đều thuộc tăng quá năm thành trộm, văn nói chỗ nêu ra thứ lớp có ba, một là nêu thân thuộc, tức sư Tăng v.v... Hai, là lãnh chúng Tăng. Xá-lợi, Hán dịch là di thân là thầy chết. Ba là bán vật người chết, đây là vật của tăng. Vô cơ mới sai khiến bồi thường nghĩa là người nuôi bệnh xin riêng vật kia. Cho vốn tương đương, vào Tăng làm pháp và tăng trả lại xuống là thứ ba bày nghi thức chôn. Dư là vật khiêng quan tài.

Trong phép chôn, khoa đầu tiên trước nêu bốn pháp, thủy táng thì làm đồ ăn cho cá rùa, lâm táng thì giúp cho cầm thú. Chữ luật trở xuống là kế dẫn chứng, trong văn các bộ chỉ không có thủy táng. Xà duy tức hoả táng. Ở luật Thập Tụng có Tỳ kheo bệnh nghĩ rằng “Sau khi ta chết, tăng sẽ chia tiền ta”, bèn để tiền vào canh mà nuốt. Sau khi chết đem bỏ vào rừng, chim mổ bụng nên lời tiền ra. Chữ nhiên trở xuống là nghĩa quyết, tàn là tổn hại, không nên tự làm. Khoa kế, ban đầu hoa hương rải thân. Còn sống thì chế, vì chết nên cho. luật Tăng-kỳ cũng vậy, nghĩa là đồng trước được rải hương hoa.

Trong phần ba, ban đầu nói xây tháp. Năm chúng đều được tức trước Tăng tượng thứ lớp lễ tháp. (Hán gọi chung là mộ phần). Trong thêm một, Phật nói: “Có bốn hạng người nên xây tháp là Luân Vương, La-hán, Bích-chi-phật và Như lai” Lại sau chia rằng: “Luân Vương

không có tầng, La-hán bốn tầng, Bích-chi-phật năm tầng, Như lai mười ba tầng” Như kinh Thập Nhị Nhân Duyên nói có tám loại tháp đều có lộ bàn (tức bốn nóc mái), Phật có tám tầng, Bồ-tát bảy tầng, Bích-chi-phật sáu tầng, Sở quả hai tầng, Luân Vương một tầng, Phạm tăng không được đưa thêm ra đặt cấp (nay có chỗ đưa thêm ra là do không biết giáo pháp, lạm đồng với bậc thượng Thánh).

Chữ Ngũ trở xuống là kể nói lập tượng. Nói thông ngày mồng một. Chữ cao trở xuống là sau rõ chỗ xây tháp, truyện cho trong chùa. Luật chế chỗ vắng làm tướng vòng tròn, vì tướng vòng tròn cao vọt ra để làm biểu tượng.

Trong phần bốn thêm một, nói đủ rằng: Phật bảo A-nan, Nan-đà-la: “các thầy khiêng thân Đại ái đạo (tức Di Mẫu) ta sẽ đích thân tự cúng dường” bấy giờ, Đế-thích, Tỳ-la-môn Thiên Vương bạch Phật rằng: “Chớ tự nhọc nhằn, chúng con sẽ tự phải cúng dường”. Phật nói “thôi đi! Vì nếu làm như thế thì ân nuôi dưỡng bú mớm ẵm bồng không được báo đáp, quá khứ, vị lại Chư Phật đều làm như vậy” Phật liền cùng A-nan v.v... mỗi người khiêng một góc bay lên hư không đến chỗ mộ phần. Chữ chuyển trở xuống lệ quyết, pháp sinh tuy khác mà nuôi dưỡng lại đồng, so sánh ân đức, bậc pháp thân còn trọng, ôm thầy chết mà đưa còn chưa đủ báo đáp, cho nên nói là đâu thể hết.

Trong phần năm, đầu tiên dẫn Luận không được đưa chôn người tại gia, phải do cha mẹ y theo lý nên được, trừ quán vô thường là không do người mờ, chẳng vì thế tình mà muốn giúp đạo hạnh, là khai hạn không thể ỷ lạm để bào chữa lỗi mình. Nâng đỡ thầy mẹ, xúc chạm phạm cảnh, chung với người nữ chết, báo ân là việc cần thiết cho nên riêng khai chôn, tức chữ tản liệt cõi này. Khử hộ nghĩa là áo che thầy. Chữ Thánh trở xuống là khuyên nương nhưng duy trọn lễ phải tránh sự chê bai nghi kỵ, cho nên dạy lượng cơ.
